**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN**

**TỔ NGỮ VĂN**

**MÔN NGỮ VĂN, KHỐI 8**

 **BÀI 7: YÊU THƯƠNG VÀ HI VỌNG**

 **(TRUYỆN)**

**ÔN TẬP**

**Bài 1**

**\* Văn bản Bồng chanh đỏ**

**- Nhân vật chính**: Hai anh em Hoài

**- Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)**

+ Anh Hiền trả lại chim Bồng chanh vào tổ sau khi bắt được.

+ Anh Hiền ngăn Hoài bắt lại chim Bồng chanh lần 2

+ Hoài thầm thì chuyện trò cùng chim Bồng chanh sau khi biết chúng phải bỏ tổ mà đi.

**- Chủ đề**: Tình yêu thương và sự tôn trọng quyền sống tự do của loài vật

**\* Văn bản Bố của Xi-mông**

**- Nhân vật chính**: Xi - mông

**- Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)**

+ Xi - mông có ý định ra bờ sông tự tử.

+ Bác Phi - líp dắt Xi-mông về nhà.

+ Xi - mông đòi bác Phi-líp làm bố mình.

+ Bác Phi-líp nhận làm bố của Xi-mông.

+ Bác Phi-líp cầu hôn mẹ Xi-mông.

**- Chủ đề**: Tình yêu thương, sự thấu hiểu, đồng cảm với những người thiệt thòi hoặc mắc sai lầm

**\* Văn bản Cây sồi mùa đông**

**- Nhân vật chính**: **Xa-vu-skin** vàcô giáo An - na Va-xi- li-ep-na

**- Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)**

+ Hành động cố gắng vần một mảng tuyết để tìm con nhím sống dưới một cái hố, ân cần đắp cho nhím tấm chăn mộc mạc và trò chuyện với con nhím, khen ngợi nó rất dịu dàng: “Nó tự ủ ấm mới khéo chứ!”.

+ Hành động bới tuyết, đưa cô giáo đi thăm hỏi thế giới bé nhỏ sống dưới gốc cây sồi mùa đông: con nhái, bọ dừa, thằn lằn, rệp cây.

+ Lời dặn cô An-na Va-xi-li-ép-na khi gặp các con thú có sừng trên đường về: cô chỉ cần giơ gậy làm nó sợ thôi, không nên đánh nó, nó sẽ “giận và bỏ rừng đi biệt mất”.

**- Chủ đề**: Sự hiểu biết, trân trọng của giáo viên đối với học sinh; tình yêu thiên nhiên; sự kết nối giữa con người với thiên nhiên

**Bài 3**

- Biệt ngữ của giới trẻ được sử dụng trong ngữ liệu đã cho là “hót hòn họt”.

- Biệt ngữ này được giới trẻ tạo ra dựa trên từ “hót”, vốn là từ tiếng Anh “hot” - nóng, cũng là từ mà giới trẻ thường dùng.

-“Hót hòn họt” được tạo ra theo phương thức láy ba
phổ biến trong tiếng Việt (ví dụ: sát – sát sàn sạt, khít – khít khìn khịt,...)

**Câu 4:**

HS nhắc lại được các đặc điểm về nội dung, hình thức, bố cục đã học ở kiểu bài. (SGK tr.37)

**Câu 5:** HS nhắc lại được các lưu ý đã học về kiểu bài. (SGK tr.43, 43)

- Xác định mục đích nghe, tìm hiểu về tác giả, tác phẩm và giấy bút

- Nghe và chép, lắng nghe thông tin và theo dõi và ghi tóm tắt

- Đọc lại và chỉnh sửa.

**BÀI 8: CÁNH CỬA MỞ RA THẾ GIỚI**

**(Văn bản thông tin )**

**Tri thức Ngữ Văn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấu trúc văn bản** | **Phần 1**: nêu một số thông tin về: tên cuốn sách, tác giả hoặc tên bộ phim, đạo diễn, diễn viên, người quay phim,... trình bày ấn tượng hoặc nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách/ bộ phim |
| **Phần 2**: tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách/ bộ phim và trình bày nhận xét, đánh giá của người viết về gía trị của cuốn sách/ bộ phim. |
| **Phần 3**: khẳng định giá trị của cuốn sách/ bộ phim và đề xuất khuyến khích mọi người nên đọc xem |
| **Sa-pô** | Có thể có sa-pô (sapo), đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc |
| **Pt phi ngôn ngữ** | (hình ảnh từ cuồn sách/ bộ phim được giới thiệu) để truyền tải thông tin sinh động, hiệu qủa. |
| **Chức năng**  | Cung cấp các thông tin về một cuốn sách hoặc bộ phim, đồng thời trình bày cảm nhận, đánh giá của người viết nhằm giới thiệu, khuyến khích mọi người đọc cuốn sách hoặc xem bộ phim đó. |

**VĂN BẢN 1:** **CHUYẾN DU HÀNH VỀ TUỔI THƠ**

Theo Trần Mạnh Cường

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.**

**1. Đọc văn bản**

**2. Tìm hiểu chung**

- **Tác giả**: Trần Mạnh Cường

-**Xuất xứ**:

(https//www.nxbtre.com.vn/diem-tin/cho-toi-xin-mot-ve-di-tuoi-tho-33821.html, 08/9/2022)

-**Thể loại**: -Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.

- **Phương thức biểu đạt:** Thuyết minh.

- **Bố cục**: 3 phần

**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.**

**1. Thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin.**

**a. Thông tin cơ bản :**

**Phần 1. Thông tin cuốn sách (Đoạn 1)**

**-** *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* của Nguyễn Nhật Ánh

-**Nhận xét**: Một cuốn sách đáng đọc “cho tất cả những ai đã từng là trẻ con”.

- Phuơng thức biểu đạt và tác dụng:

Thuyết minh kết hợp nghị luận -> *Cung cấp thông tin về tác giả, tác phẩm, kết hợp thể hiện nhận xét của người viết*

**Phần 2. Nội dung cuốn sách (Đoạn 2,3,4)**

-Nội dung chính của văn bản là những dòng hồi tưởng của Mùi và những người bạn về trò chơi nghịch ngợm của cậu bé về tuổi thơ.

-**Nhận xét, đánh giá**: Từng câu chữ, từng trang viết trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* đều thấm đượm dư vị ngọt ngào những ngày thơ bé ... những kỉ niệm đẹp đẽ , khiến người đọc bật cười thích thú. Đọc cuốn sách này, ta vừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chính bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì những tháng ngày xưa nhìn vậy sao mà xa xôi quá!

- Phuơng thức biểu đạt và tác dụng:

+Đoạn 2: Thuyết minh kết hợp nghị luận -> *Giới thiệu nội dung kết hợp nhận xét về câu chuyện.*

+Đoạn 3:Tự sự kết hợp nghị luận *-> Thuật lại nội dung câu chuyện kết hợp bàn luận.*

+Đoạn 4:Nghị luận kết hợp biểu cảm -> Thể hiện đánh giá, cảm xúc của người viết

+Đoạn 5:Nghị luận -> Nhận xét về giá trị của tác phẩm.

**Phần 3. Khẳng định giá trị cuốn sách (Đoạn 5)**

-*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* là một tác phẩm cho những ai mong muốn được trở về những ngày tháng xưa, để chiêm nghiệm về quá trình trưởng thành của mỗi con người.

- Phuơng thức biểu đạt và tác dụng:

Nghị luận -> Nhận xét về giá trị của tác phẩm.

**b. Cách triển khai thông tin.**

- Thông tin cơ bản của VB đuợc thể hiện qua các chi tiết. Ngược lại, các chi tiết cũng góp phần thể hiện thông tin cơ bản.

-Phương thức biểu đạt: Thuyết minh kết hợp biểu cảm, tự sự, nghị luận đã góp phần thể hiện thông tin văn bản.

**2. Chức năng và đặc điểm của văn bản.**

**a. Chức năng.**

Giới thiệu cho bạn đọc nội dung và cảm nhận của người viết về cuốn sách *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, từ đó, khuyến khích bạn đọc tìm đọc tác phẩm này.

**b. Đặc điểm văn bản.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Biểu hiện trong văn bản “Chuyến du hành về tuổi thơ”** |
| **Đặc điểm** | **\*Về cấu trúc: 3 phần**-Thông tin về cuốn sách-Nội dung cuốn sách-Khẳng định giá trị cuốn sách |
| **\*Sa pô:** Đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc. |
| **\*Pt phi ngôn ngữ :** Hình ảnh cuốn sách để truyền tải thông tin thêm hiệu quả. |

**c. Pt giao tiếp ngôn ngữ, phi ngôn ngữ:**

-Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: *chiếc vé quý giá ; một cuồn sách đáng đọc; thế giới kì diệu, lạ lùng thay; thấm đượm dư vị ngọt ngào, hương thơm dịu ngọt, vui sướng, ngỡ ngàng ...*

->Mục đích biểu đạt cảm xúc, sự nhìn nhận, đánh giá của nguời viết về cuốn sách; qua đó thể hiện sự khích lệ của nguời viết với bạn đọc về việc nên tìm đọc cuốn sách.

-Hình ảnh cuốn sách để truyền tải thông tin thêm hiệu quả.

**III. TỔNG KẾT**

1. **Nội dung:** Văn bản nói về những điều kỳ diệu của thế giới tuổi thơ, đó là dấu ấn của sự trưởng thành.
2. **Nghệ thuật:** Sử dụng đa dạng các phương thức biểu đạt, có sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

**…………………………………………………………………………..**

**Văn bản 2:**

**MẸ VẮNG NHÀ – BỘ PHIM TUYỆT ĐẸP VỀ**

**NHỮNG ĐỨA TRẺ THỜI CHIẾN TRANH**

 **Lê Hồng Lâm**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.**

**1. Đọc văn bản**

**2. Tìm hiểu chung**

|  |
| --- |
| **Văn bản: “ Mẹ vắng nhà”- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh”** |
| **Tác giả** | Lê Hồng Lâm sinh năm 1977 tại Quảng Trị. Là nhà báo, nhà phê bình điện ảnh Việt Nam. |
| **Xuất xứ** | In trong 101 bộ phim Việt Nam hay nhất, Nhã Nam và NXB Thế giớ , 2018  |
| **Thể loại**  | -Văn bản thông tin giới thiệu một bộ phim |
| **Phương thức biểu đạt** | -Thuyết minh |
| **Bố cục**3 phần. | **Phần 1** (đoạn 1, 2) giới thiệu thông tin chung về bộ phim: tên phim, tên và thành tích của đạo diễn, giải thuởng mà bộ phim đạt đuợc; nhận xét khái quát về bộ phim.**Phần 2** (đoạn 3, 4, 5, 6): tóm tắt nội dung, nhận xét về những thành công về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, diễn xuất của diễn viên,... trong bộ phim.**Phần 3** (đoạn 7) khẳng định giá trị của bộ phim. |

**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.**

1. *Mối quan hệ giữa các chi tiết và thông tin cơ bản của văn bản*

a. Thông tin cơ bản:

- Bộ phim “Mẹ vắng nhà” - một bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh.

b.Thông tin chi tiết:

*Các chi tiết thể hiện thông tin cơ bản*: (1) chi tiết về bộ phim đạt các giải thưởng.

(2) chi tiết về năm đứa con tự chăm sóc nhau khi mẹ vắng nhà;

(3) chi tiết về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, áp phích bộ phim;

(4) chi tiết về diễn xuất của các diễn viên.

=> *Mối quan hệ giữa thông tin cơ bản và các chi tiết là mối quan hệ hai chiều: thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết và các chi tiết góp phần thể hiện thông tin cơ bản.*

2. Vai trò của phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ đối với việc thể hiện mục đích viết của văn bản.

a. Mục đích.

Giới thiệu tài năng của đạo diễn và những nét đặc sắc của bộ phim về nội dung, diễn xuất, cảnh quay.

b. Tác dụng của việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (áp phích) của văn bản.

Việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ ở văn bản này góp phần thể hiện rõ nội dung, tăng sức hấp dẫn, thu hút người đọc.

**III. TỔNG KẾT**

1. **Nội dung:** Văn bản giới thiệu về tài năng của đạo diễn và những nét đặc sắc của bộ phim về nội dung, diễn xuất, cảnh quay, ca ngợi những con người Việt Nam yêu nước, thể hiện niềm tự hào dân tộc.
2. **Nghệ thuật:** Sử dụng từ ngữ, rõ ràng, mạch lạc, logic, có sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

**…………………………………………………………………………..**